

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BẠC LIÊU

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2019

V/v tranh chấp yêu cầu không công nhận cha con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mậu Thìn

Bà Trịnh Tiểu Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp yêu cầu không công nhận cha con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Sương T, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1/162, đường H, Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Trần Nghĩa Th, sinh năm 1955 (có yêu cầu được vắng mặt)

Địa chỉ: Canada.

MỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lý Sương T trình bày: Bà và ông Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2008 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/12/2010. Sau khi kết hôn bà sinh sống tại Việt Nam còn ông Th vẫn sinh sống tại Cannada mỗi năm ông Th về thăm bà được 01 lần và lưu lại Việt Nam được khoảng 02 tuần thì lại về Cannada sinh sống. Trong quá trình chung sống ông Th không đồng ý có con nên bà và ông Th sử dụng biện pháp ngừa thai. Đến năm 2013 thì bà và ông Th xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, giữa bà và ông Th không còn liên lạc với nhau. Trong năm 2013 đến năm 2015 thì bà chung sống như vợ chồng với người khác và có con là cháu Trần Gia L sinh ngày 02/11/2015. Do giữa bà và

ông Th vẫn chưa ly hôn nên khi bà làm giấy khai sinh cho cháu L thì thể hiện ông Th là cha đẻ, nhưng thực tế ông Th không phải cha đẻ của cháu L. Sự việc cháu L không phải là con đẻ của ông Th thì ông Th cũng biết và không có ý kiến gì. Nay bà T yêu cầu Tòa án xác nhận ông Th không phải là cha đẻ của cháu Trần Gia L.

Đối với bị đơn ông Trần Nghĩa Th tại bản tự khai ngày 12/3/2019 ông Th thừa nhận giữa ông và bà T tự nguyện kết hôn ông Th xác nhận cháu L thực tế giữa ông và bà T không có con chung. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận ông là cha đẻ của cháu L ông cũng đồng ý. Do hiện tại ông đang sinh sống và làm việc tại Cannada nên không thể tham gia các buổi làm việc, hòa giải và ông xin vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

- Về nội dung: Bà T xác định mặc dù trên giấy khai sinh cháu Trần Gia L, họ tên cha là Trần Nghĩa Th nhưng trên thực tế cháu L không phải là con của ông Th mà là con của người khác trong thời gian bà và ông Th ly thân chưa ly hôn. Do cháu L sinh ngày 02/11/2015 thì bà và ông Th còn trong thời kỳ hôn nhân nên bà mới đăng ký khai sinh tên cha của cháu L là ông Th. Tại bản kết luận giám định AND số: 03 ngày 21/3/2019 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền kết luận: Trần Nghĩa Th không có mối quan hệ huyết thống bố - con với Trần Gia L.

Tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình *“Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con, quyền được nhận làm con nuôi, quyền nuôi con nuôi và các quyền nhân thân khác trong quan hệ hôn nhân, quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình. Con sinh ra không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với cha, mẹ của mình”*.

Tại khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình quy định *“Cha, mẹ, con, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án xác định con, cha, mẹ cho mình trong trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 101 của Luật này”*.

Từ những nội dung trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Sương T, không công nhận ông Trần Nghĩa Th là cha đẻ của cháu Trần Gia L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lý Sương T có đơn khởi kiện đối với ông Trần Nghĩa Th để yêu cầu xác định ông Trần Nghĩa Th không phải là cha đẻ của cháu Trần Gia L, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc “Xác định cha mẹ” quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ông Trần Nghĩa Th là bị đơn hiện đang cư trú tại Cannada nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Nghĩa Th có yêu cầu xin vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa xét xử, nên nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Trần Nghĩa Th.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy khai sinh số 91/2015, đăng ký ngày 21/12/2015 tại Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu thì họ và tên người cha của trẻ Trần Gia L - sinh ngày 02/11/2015 là ông Trần Nghĩa Th - sinh năm 1955. Tuy nhiên bà Lý Sương T là mẹ ruột của cháu Lạc xác định ông Th không phải là cha đẻ của cháu L.

[5] Kết quả xét nghiệm AND huyết thống số 03/19/TC-AND ngày 21/3/2016 và Công văn số 03/19/TC-AND của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền thuộc Sở Y tế Thành phố Hà Nội kết luận ông Trần Nghĩa Th không có mối quan hệ huyết thống bố con với Trần Gia L. Xét thấy, việc thực hiện giám định AND đã được Viện công nghệ AND và phân tích di truyền đã thực hiện đúng quy trình về tiếp nhận phân tích và trả kết quả AND huyết thống. Mặc khác, tại bản tự khai ngày 12/3/2019 ông Th thừa nhận cháu L không phải là con chung của ông và bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận ông là cha đẻ của cháu L thì ông cũng đồng ý.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Sương T. Xác định ông Trần Nghĩa Th không phải cha đẻ của cháu Trần Gia L, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2015.

[7] Bà Lý Sương T được quyền đến cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch cho cháu Trần Gia L.

[8] Xét ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Sương T, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bà Lý Sương T phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 88, 90, 91, 101, 102 và 128 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án)

Tuyên xử

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Sương T.

Xác định ông Trần Nghĩa Th sinh năm 1955 không phải cha đẻ của cháu Trần Gia L, sinh ngày 02/11/2015.

Bà Lý Sương T được quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch cho cháu Trần Gia L.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Sương T phải nộp 300.000 đồng. Bà Lý Sương T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0010152 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bà Lý Sương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Nghĩa Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Túy Giang